

Số: 12/BC-BKS/NCS

Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2019



BÁO CÁO

Kết quả thẩm tra Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành
Dự án đầu tư xây dựng Cơ sở chế biến suất ăn hàng không Nội Bài (giai đoạn 1)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Suất ăn hàng không Nội Bài

- Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước và các quy định hiện hành;
- Căn cứ Thông tư số 64/2018/TT-BTC ngày 30/07/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016;
- Xét Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành - Dự án đầu tư xây dựng Cơ sở chế biến suất ăn hàng không Nội Bài (giai đoạn 1) của Công ty cổ phần Suất ăn hàng không Nội Bài lập ngày 29/3/2019;
- Xét Báo cáo Kiểm toán độc lập số 2024/2019/BCKT/AUD.VVALUES ngày 24/04/2019 của Liên danh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt và Công ty TNHH Kiểm toán VFA;
- Xét Tờ trình số 12/TTr-NCS ngày 09/5/2019 của Công ty cổ phần Suất ăn hàng không Nội Bài về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành - Dự án đầu tư xây dựng Cơ sở chế biến suất ăn hàng không Nội Bài (giai đoạn 1);
- Xét Báo cáo thẩm tra số 227/2019/RSM-BCTT ngày 10/10/2019 của Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam;

Ban Kiểm soát - Công ty cổ phần Suất ăn hàng không Nội Bài xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm tra Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành đã được kiểm toán - Dự án đầu tư xây dựng Cơ sở chế biến suất ăn hàng không Nội Bài (giai đoạn 1) như sau:

I. Khái quát chung về dự án:

Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng Cơ sở chế biến suất ăn hàng không Nội Bài (giai đoạn 1)

1. Mục tiêu đầu tư:

- Khắc phục tình trạng chật hẹp, tăng công suất, nâng cao chất lượng sản phẩm, giá thành phù hợp, đáp ứng được đa dạng hóa các yêu cầu của các hãng bay;
- Xây dựng cơ sở chế biến suất ăn hàng không hiện đại, đồng bộ là một phần hạ tầng của sân bay, góp phần nâng cao năng lực khai thác và dịch vụ của Cảng Hàng không quốc tế Nội Bài;

- Đón đầu các hãng hàng không mới sẽ bay tới Cảng Nội Bài khi “bầu trời ASEAN mở cửa” từ năm 2016;
- Duy trì và chiếm lĩnh thị trường trước khi có sự cạnh tranh trong tương lai.

2. Quy mô công trình:

- Công trình chính bao gồm 03 tầng nổi và 01 tầng hầm;
- Các hạng mục ngoài nhà: Công, Tường rào, Bảo vệ, Sân đỗ xe nâng suất ăn...

3. Địa điểm xây dựng:

Lô đất số 09 - Cảng Hàng không Quốc tế Nội Bài - Sân bay Quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội;

4. Tổng mức đầu tư được duyệt tại Quyết định số : 685.541.927.000 VND
3/QĐ-NCS-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2016 của Đại hội đồng cổ đông

Trong đó Giai đoạn 1	477.349.160.000 VND
+ Xây dựng	: 181.758.321.000 VND
+ Thiết bị	: 217.426.528.000 VND
+ Giải phóng mặt bằng	19.740.732.000 VND
+ Quản lý dự án	: 5.160.662.000 VND
+ Tư vấn đầu tư	: 26.023.951.000 VND
+ Chi phí khác	: 4.508.054.000 VND
+ Dự phòng	: 22.730.912.000 VND

5. Tổng dự toán xây dựng công trình được duyệt (điều chỉnh) tại Quyết định số 09A/QĐ-NCS-HĐQT ngày 04/05/2018 của Hội đồng quản trị : 477.349.160.000 VND

Bao gồm:

+ Chi phí xây dựng	: 208.810.432.602 VND
+ Chi phí thiết bị	: 213.701.027.698 VND
+ Chi phí Bồi thường GPMB	15.558.581.319 VND
+ Chi phí quản lý dự án	: 4.960.691.080 VND
+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	: 21.767.743.034 VND
+ Chi phí khác	: 12.490.470.292 VND
+ Chi phí dự phòng	: 60.213.975 VND

6. Nguồn vốn đầu tư: Vốn chủ sở hữu và vốn huy động khác;

7. Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Suất ăn hàng không Nội Bài;

8. Hình thức quản lý dự án: Thuê tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng.

II. Tổ chức thực hiện công tác lập báo cáo quyết toán DA hoàn thành và thẩm tra báo cáo quyết toán dự án hoàn thành:

Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành số 2024/2019/BCKT/AUD.VVALUES do Công ty lập ngày 24/04/2019 theo quy định hiện hành và đã được kiểm toán bởi Liên danh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt và Công ty TNHH Kiểm toán VFA (theo hợp đồng kiểm toán 37/2017/HĐTV-NCS ngày 09/10/2017).

Ban kiểm soát cũng đã phối hợp với Công ty lựa chọn đơn vị thẩm tra là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam (Hợp đồng số 129/2019/HĐTV-NCS-RSM ký ngày 12/9/2019).

Việc lựa chọn đơn vị thẩm tra, phạm vi, nội dung công việc thẩm tra, báo cáo kết quả thẩm tra tuân thủ theo đúng quy định tại Thông tư 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước.

III. Kết quả thẩm tra :

1. Tính pháp lý của hợp đồng Kiểm toán, phạm vi kiểm toán, thời gian và thể thức thực hiện kiểm toán đối với dự án:

- Tính pháp lý của Hợp đồng kiểm toán: Hợp đồng kiểm toán được ký giữa NCS và Liên danh VIETVALUE-VFA căn cứ kết quả lựa chọn nhà thầu kiểm toán theo hình thức đấu thầu rộng rãi. Nội dung hợp đồng, giá trị hợp đồng, hình thức hợp đồng và thời gian thực hiện hợp đồng phù hợp với yêu cầu của HSMT, kết quả đấu thầu và đàm phán hợp đồng, tuân thủ các quy định của Nhà nước và của NCS.
- Phạm vi kiểm toán đầy đủ theo quy định, cụ thể: kiểm tra hồ sơ pháp lý, kiểm tra nguồn vốn đầu tư, kiểm tra chi phí đầu tư, kiểm tra chi phí đầu tư không tính vào giá trị tài sản, kiểm tra tài sản hình thành qua đầu tư, kiểm tra tình hình công nợ, vật tư, thiết bị tồn đọng, xem xét việc chấp hành của Chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan đối với ý kiến kết luận của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, Kiểm toán nhà nước.
- Thời gian và cách thức thực hiện kiểm toán đối với dự án: Thời gian thực hiện từ 09/10/2017 đến 24/4/2019; Kiểm toán theo đợt và thực hiện tại NCS; Báo cáo kiểm toán được lập và ký bởi đại diện 2 đơn vị liên danh; Kết quả kiểm toán đã được 2 bên thực hiện nghiệm thu đạt yêu cầu với Thời gian thực hiện hợp đồng đảm bảo đúng tiến độ.

Kết luận: Tính pháp lý của Hợp đồng kiểm toán, phạm vi kiểm toán, thời gian và cách thức thực hiện kiểm toán đối với dự án đáp ứng yêu cầu quy định hiện hành.

2. Việc tuân thủ chuẩn mực kiểm toán 1000:

Đối chiếu báo cáo kết quả kiểm toán dự án với các quy định tại chuẩn mực kiểm toán số 1000, cho thấy:

Báo cáo kiểm toán đã thể hiện được việc kiểm toán có nhận xét về các nội dung kiểm toán theo quy định của chuẩn mực kiểm toán 1000, cụ thể: Hồ sơ pháp lý của dự án; Nguồn vốn đầu tư của dự án; Chi phí đầu tư; Chi phí đầu tư thiệt hại không tính vào giá trị của tài sản; Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư; Tình hình công nợ, vật tư,



thiết bị tồn đọng; Xem xét việc chấp hành của chủ đầu tư đối với ý kiến kết luận của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán Nhà nước, kết quả điều tra của các cơ quan pháp luật. Các nhận xét đều thể hiện việc tuân thủ của chủ đầu tư trong việc thực hiện các nội dung công việc liên quan đến công tác đầu tư xây dựng dự án đúng với các quy định hiện hành.

Kết luận: Báo cáo kiểm toán đã tuân thủ trình tự theo quy định tại chuẩn mực kiểm toán số 1000 ban hành kèm theo thông tư số 67/2015/TT-BTC ngày 08/05/2015 của Bộ Tài chính.

3. **Kiểm tra việc chấp hành các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, những căn cứ pháp lý mà kiểm toán viên sử dụng để kiểm toán dự án:** Đơn vị kiểm toán đã chấp hành các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, những căn cứ mà kiểm toán viên sử dụng để kiểm toán dự án phù hợp với quy định.
4. **Xem xét những kiến nghị, nội dung mà chủ đầu tư không thống nhất với kiểm toán độc lập/thanh tra:** Tại thời điểm thẩm tra, không có nội dung chưa được thống nhất giữa chủ đầu tư và kiểm toán độc lập.
5. **Việc chấp hành của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan đến ý kiến kết luận của các cơ quan Thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước:** Tại thời điểm thẩm tra, hồ sơ quyết toán không có tài liệu liên quan đến ý kiến kết luận của các cơ quan Thanh tra, kiểm tra, kiểm toán Nhà nước.
6. **Số liệu thẩm tra, đề nghị phê duyệt quyết toán:**

6.1. Nguồn vốn đầu tư thực hiện dự án:

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên nguồn vốn	Theo quyết định đầu tư	Thực hiện		
			Theo báo cáo kiểm toán	Kết quả thẩm tra	Chênh lệch
1	Vốn chủ sở hữu	147.349.160.000	146.666.143.924	146.666.143.924	-
2	Vốn vay ngân hàng	330.000.000.000	279.922.683.381	279.922.683.381	-
	Tổng cộng	477.349.160.000	426.588.827.305	426.588.827.305	-

Theo phương án sử dụng vốn chi tiết tại NQ số 01/NQ-NCS-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2017 của Đại hội đồng cổ đông Công ty NCS về phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ Công ty, tổng số tiền dự kiến thu được từ việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ sẽ được dùng để đầu tư vào gói thầu “thiết bị bếp, “thiết bị rửa”. Do đến ngày 25/9/2017, Công ty chưa thực hiện xong việc tăng vốn nhưng để đảm bảo tiến độ giải ngân 31,88 tỷ theo hợp đồng với nhà thầu Thiết bị bếp và Thiết bị rửa, Công ty đã phải sử dụng vốn vay Ngân hàng để thanh toán; Khi việc tăng vốn hoàn thành, Công ty đã sử dụng nguồn vốn phát hành và vốn vay để tiếp tục thanh toán cho nhà thầu Thiết bị rửa, Thiết bị bếp và các gói thầu khác, đảm bảo cân đối tổng thể giữa vốn vay và vốn CSH của dự án theo tỷ lệ đã được phê duyệt; Như vậy, để đảm bảo tiến độ chung của dự án, việc sử dụng nguồn vốn CSH phát hành theo 01/NQ-NCS-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2017 đã có sự điều chỉnh theo nhu

cầu thực tế nhưng vẫn tuân thủ đúng cơ cấu nguồn vốn của dự án (vốn vay và vốn chủ sở hữu) và theo đúng mục đích phát hành là bổ sung vốn thực hiện dự án đầu tư đã được ĐHĐCĐ phê duyệt (theo QĐ số 03/QĐ-NCS-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2016 của ĐHĐCĐ Công ty).

6.2. Chi phí đầu tư thực hiện:

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Dự toán được duyệt	Thực hiện		
			Theo báo cáo kiểm toán	Kết quả thẩm tra	Chênh lệch
1	Xây dựng	208.810.432.602	208.709.447.086	208.709.447.086	-
2	Thiết bị	213.701.027.698	213.696.961.282	213.696.961.282	-
3	Quản lý dự án	4.960.691.080	4.960.444.900	4.960.444.900	-
4	Tư vấn đầu tư xây dựng	21.767.743.034	21.760.503.712	21.760.503.712	-
5	Giải phóng mặt bằng	15.558.581.319	15.558.581.319	15.558.581.319	-
6	Khác	12.490.470.292	12.485.128.962	12.051.871.318	(433.257.644)
7	Dự phòng	60.213.975	-	-	-
	Tổng cộng	477.349.160.000	477.171.067.261	476.737.809.617	(433.257.644)
	- Trước thuế		436.008.964.172	435.564.797.437	(444.166.735)
	- Thuế VAT		41.162.103.089	41.173.012.180	10.909.091

(Chi tiết theo Báo cáo thẩm tra)

Nguyên nhân chênh lệch: Giá trị thẩm tra quyết toán giảm 433.257.644 đồng do điều chỉnh chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán theo hợp đồng thẩm tra 129/2019/HĐTV-NCS-RSM ngày 12/09/2019.

6.3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

6.4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

TT	Tài sản	Theo báo cáo kiểm toán	Kết quả thẩm tra	Chênh lệch	Ghi chú
1	Tài sản dài hạn	427.453.002.458	427.008.835.723	(444.166.735)	
2	Tài sản ngắn hạn	8.555.961.714	8.555.961.714	-	
	Tổng cộng	436.008.964.172	435.564.797.437	(444.166.735)	

(Chi tiết theo Báo cáo thẩm tra)

Nguyên nhân chênh lệch: Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư giảm do điều chỉnh theo chi phí đầu tư đề nghị quyết toán đã được thẩm tra.

6.5. Các khoản công nợ và vật tư, thiết bị tồn đọng

6.5.1. Các khoản công nợ:

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Theo báo cáo kiểm toán	Kết quả thẩm tra	Chênh lệch	Ghi chú
I	Nợ phải thu	-	-	-	
II	Nợ phải trả	50.582.239.956	50.148.982.312	(433.257.644)	

(Chi tiết theo Báo cáo thẩm tra)

Nguyên nhân chênh lệch: Nợ phải trả giảm do điều chỉnh theo chi phí đầu tư đề nghị quyết toán đã được thẩm tra.

6.5.2. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không có.

6.5.3. Giá trị còn lại của tài sản dành cho hoạt động quản lý dự án: Không có.

7. Nhận xét, kiến nghị:

1. Nhận xét:

- Báo cáo thẩm tra báo cáo quyết toán dự án hoàn thành của Công ty RSM được thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước. Các nội dung thẩm tra phù hợp với báo cáo quyết toán dự án đã được kiểm toán. Giá trị quyết toán theo kết quả thẩm tra giảm 433.257.644 đồng do điều chỉnh chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán tại hợp đồng 129/2019/HĐTV-NCS-RSM ngày 12/09/2019.
- Công trình hoàn thành, nghiệm thu và được cấp phép đưa vào sử dụng của Cục HKVN ngày 15/8/2018. Theo quy định tại Thông tư 09/2016/TT-BTC, chủ đầu tư chậm trình phê duyệt quyết toán. Nguyên nhân do: Đây là dự án phức tạp, khối lượng công việc cần thực hiện cũng như phải thay đổi để đảm bảo công năng sử dụng và đáp ứng các yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước rất nhiều và rất phức tạp, việc hoàn chỉnh hồ sơ nghiệm thu, khối lượng hoàn thành kéo dài hơn dự kiến; Thời gian nghiệm thu công trình bị kéo dài và thay đổi do thủ tục của các cơ quan quản lý Nhà nước, ảnh hưởng đến quá trình chuẩn bị hồ sơ phục vụ việc lập Báo cáo quyết toán.
- Về phương án sử dụng vốn được nêu tại mục III, phần 6, khoản 6.1 báo cáo thẩm tra: Theo quy định tại Điểm b, Khoản 4, Điều 8, Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 về Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty phải thực hiện các thủ tục thay đổi phương án sử dụng chi tiết cho phù hợp với thực tế và công bố thông tin theo quy định.

2. Kiến nghị:

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông - Công ty cổ phần Suất ăn hàng không Nội Bài:

5

- Thông qua nội dung điều chỉnh Phương án sử dụng vốn chi tiết như sau: tổng số tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ sẽ được dùng để đầu tư vào các Gói thầu thuộc giai đoạn 1 của Dự án đầu tư xây dựng cơ sở chế biến suất ăn hàng không Nội Bài;
- Xem xét phê duyệt giá trị quyết toán dự án hoàn thành với nội dung chi tiết tại mục III, khoản 6.2 .

Tổng giá trị đề nghị quyết toán : **476.737.809.617 VNĐ**, trong đó:

+ Giá trị tài sản : 435.564.797.437 VNĐ
+ Thuế VAT : 41.173.012.180 VNĐ

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, TCKT

**T/M. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Đỗ Thị Minh Lý

Tài liệu kèm theo:

- Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán do Công ty RSM lập;
- Dự thảo Quyết định phê duyệt quyết toán;